

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	817055	Hình họa 4	3	30	Huỳnh Quang Cường	11817	01		3	1	4	C.NT101	DMI1231	---4567890123----
2			3	30	Huỳnh Quang Cường	11817			3	1	4	C.NT101	DMI1231	-----4----
3			3	30	Huỳnh Quang Cường	11817			5	6	3	C.NT101	DMI1231	---4567890123----
4	817056	PPDH Mỹ thuật 2	2	38	Nguyễn Thị Thanh Trà	10390	01		2	3	3	C.A306	DMI1251	123456789-----
5			2	38	Nguyễn Thị Thanh Trà	10390			4	9	2	C.B004	DMI1251	123456789-----
6	817056	PPDH Mỹ thuật 2	2	37	Cao Minh Hồng Hạnh	11055	02		2	1	3	C.A310	DMI1251	123456789-----
7			2	37	Cao Minh Hồng Hạnh	11055			5	9	2	C.A206	DMI1251	123456789-----
8	817058	Ký họa thực tế 2	4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363	01		2	1	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
9			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			2	6	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
10			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			3	1	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
11			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			3	6	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
12			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			4	1	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
13			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			4	6	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
14			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			5	1	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
15			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			5	6	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
16			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			6	1	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
17			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			6	6	5	TTSP07	DMI1231	-23-----
18			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			7	1	5	TTSP06	DMI1231	-23-----
19			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			7	6	5	TTSP06	DMI1231	-23-----
20			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			8	1	5	TTSP06	DMI1231	-23-----
21			4	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			8	6	5	TTSP06	DMI1231	-23-----
22	817064	Sáng tác 1	3	35	Nguyễn Ngọc Thanh	10387	01		2	6	3	C.NT101	DMI1241	12345678-----
23			3	35	Nguyễn Ngọc Thanh	10387			3	1	4	C.NT003	DMI1241	12345678-----
24			3	35	Nguyễn Ngọc Thanh	10387			5	6	4	C.NT003	DMI1241	-----9-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	817101	Trang trí 2	3	25	Lưu Thị Minh Nguyệt	20821	01		4	2	4	C.NT003	DMI1251	-----9-----
26			3	25	Lưu Thị Minh Nguyệt	20821			4	2	4	C.NT003	DMI1251	12345678-----
27			3	25	Lưu Thị Minh Nguyệt	20821			4	6	3	C.NT003	DMI1251	12345678-----
28	817101	Trang trí 2	3	25	Võ Thị Nguyên	20822	02		2	6	3	C.NT003	DMI1251	12345678-----
29			3	25	Võ Thị Nguyên	20822			2	6	4	C.NT003	DMI1251	-----9-----
30			3	25	Võ Thị Nguyên	20822			6	6	4	C.NT101	DMI1251	12345678-----
31	817101	Trang trí 2	3	25	Hứa Diệu Nữ	20825	03		4	1	2	C.NT101	DMI1251	123456789012-----
32			3	25	Hứa Diệu Nữ	20825			4	3	3	C.NT101	DMI1251	123456789012-----
33	817111	Thực hành sư phạm 5Đ	1	30	Nguyễn Ngọc Thanh	10387	01		5	3	3	C.E501	DMI1231	---4567890123----
34	817116	Tin học ứng dụng chuyên ngành Mĩ thuật 1	3	35	Huỳnh Quang Cường	11817	01		3	9	2	C.A104.	DMI1241	123456789012-----
35			3	35	Huỳnh Quang Cường	11817			4	6	3	C.A104.	DMI1241	123456789012-----
36	817116	Tin học ứng dụng chuyên ngành Mĩ thuật 1	3	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363	02		2	1	3	C.A104.	DMI1231	---4567890123----
37			3	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			2	1	3	1.A006	DMI1231	-----4---
38			3	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			4	1	2	1.A006	DMI1231	-----4---
39			3	30	Đỗ Xuân Tịnh	10363			4	1	4	C.A104.	DMI1231	---4567890123----
40	817351	Phân tích chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật	3	30	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500	01		2	4	2	C.A110	DMI1231	---45678901234----
41			3	30	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500			5	9	2	1.C301	DMI1231	---45678901234----
42	817401	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	3	35	Trần Văn Đại Lợi	11238	01		2	3	3	C.A209	DMI1241	123456789-----
43			3	35	Trần Văn Đại Lợi	11238			4	4	2	C.E601	DMI1241	123456789-----
44	817403	Nguyên lý thị giác	3	28	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500	01		3	3	3	C.E204	DMI1261	123456789-----
45			3	28	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500			4	9	2	C.E501	DMI1261	123456789-----
46	817403	Nguyên lý thị giác	3	28	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500	02		2	6	2	C.E204	DMI1261	123456789-----
47			3	28	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500			4	3	3	C.A206	DMI1261	123456789-----
48	817403	Nguyên lý thị giác	3	28	Cao Minh Hồng Hạnh	11055	03		2	4	2	C.E204	DMI1261	123456789-----
49			3	28	Cao Minh Hồng Hạnh	11055			5	1	3	C.E204	DMI1261	123456789-----
50	817403	Nguyên lý thị giác	3	28	Mai Cẩm Tú	20824	04		5	2	4	C.E604	DMI1261	12345678901-----
51	817406	Hình họa 1	3	28	Nguyễn Ngọc Thanh	10387	01		6	1	4	C.NT101	DMI1261	12345678901-----
52	817406	Hình họa 1	3	28	Nguyễn Ngọc Thanh	10387	02		2	1	4	C.NT101	DMI1261	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	817406	Hình họa 1	3	28	Nguyễn Thị Thanh Trà	10390	03		6	1	4	C.NT102	DMI1261	12345678901-----
54	817406	Hình họa 1	3	28	Hứa Diệu Nữ	20825	04		2	2	4	C.NT102	DMI1261	12345678901-----
55	817409	Bố cục	3	25	Huỳnh Quang Cường	11817	01		3	6	3	C.NT003	DMI1251	12345678-----
56			3	25	Huỳnh Quang Cường	11817			5	1	4	C.NT101	DMI1251	-----9-----
57			3	25	Huỳnh Quang Cường	11817			5	2	4	C.NT101	DMI1251	12345678-----
58	817409	Bố cục	3	25	Đỗ Xuân Tịnh	10363	02		3	6	3	C.NT101	DMI1251	1--4567890-----
59			3	25	Đỗ Xuân Tịnh	10363			5	1	4	C.NT102	DMI1251	1--45678901-----
60	817409	Bố cục	3	25	Phạm Thị Phương	20827	03		5	1	2	C.NT003	DMI1251	123456789012-----
61			3	25	Phạm Thị Phương	20827			5	3	3	C.NT003	DMI1251	123456789012-----
62	817412	Phương pháp NCKH ngành Sư phạm Mỹ thuật	2	75	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500	01		2	9	2	C.E302	DMI1251	12345678-----
63			2	75	Nguyễn Thị Thu Tâm	10500			6	1	2	C.E303	DMI1251	1234567-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu